

Ngày 30/09/2025	21,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.0%	-4.7%	-14.4%

Q3/25		
ROE	9.5%	+/- YoY ▼ 4.7%

Q3/25		
DT thuần	1,327	QoQ ▼ 74.0 ▼ 5.3%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 107 ▲ 8.8%

9T 2025		
DT thuần	3,971	YoY ▲ 27.0 ▲ 0.7%
	tỷ VNĐ	

Q3/25		
LN gộp	126	QoQ ▼ 17.0 ▼ 12.0%
	tỷ VNĐ	YoY ▼ 3.00 ▼ 2.4%

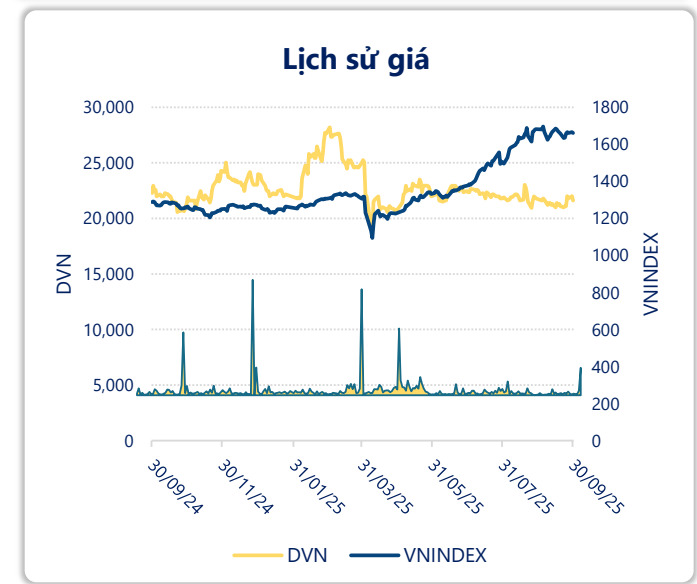
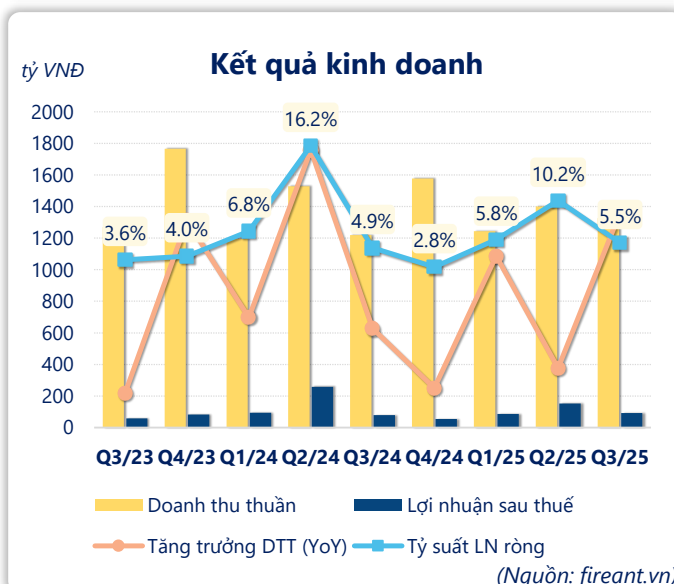
9T 2025		
LN gộp	407	YoY ▼ 30.0 ▼ 6.8%
	tỷ VNĐ	

Q3/25		
LN thuần	68.2	QoQ ▼ 91.8 ▼ 57.4%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 5.10 ▲ 8.1%

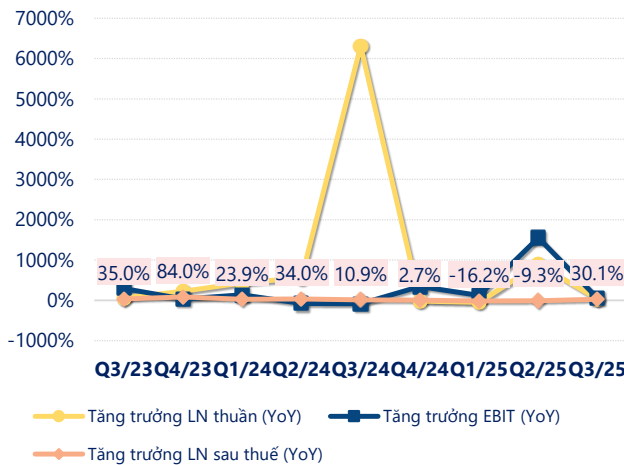
9T 2025		
LN thuần	324	YoY ▼ 111 ▼ 25.5%
	tỷ VNĐ	

Q3/25		
LN sau thuế	92.3	QoQ ▼ 60.7 ▼ 39.7%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 13.2 ▲ 16.6%

9T 2025		
LN sau thuế	331	YoY ▼ 101 ▼ 23.5%
	tỷ VNĐ	

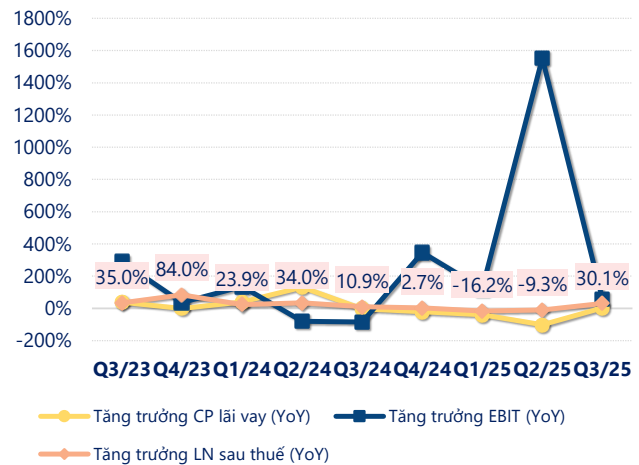


Tăng trưởng lợi nhuận



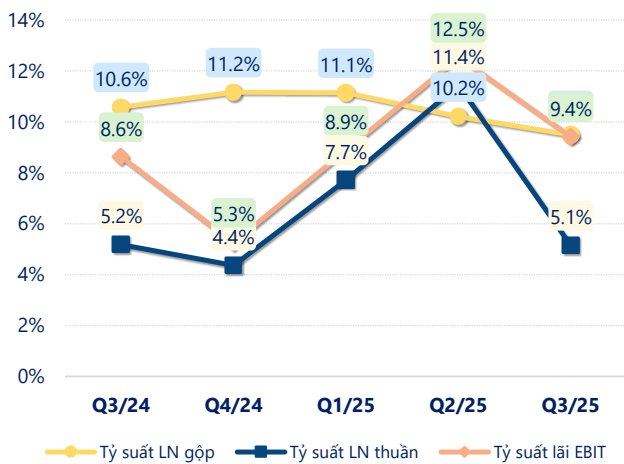
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



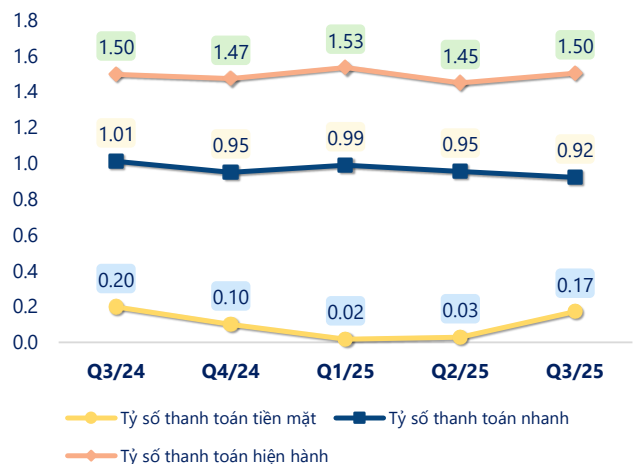
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



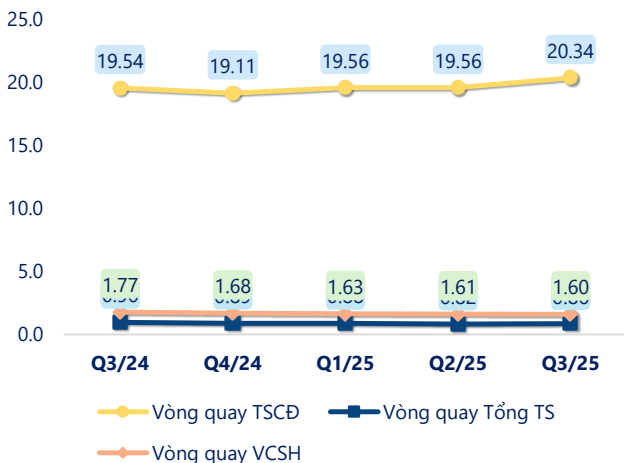
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



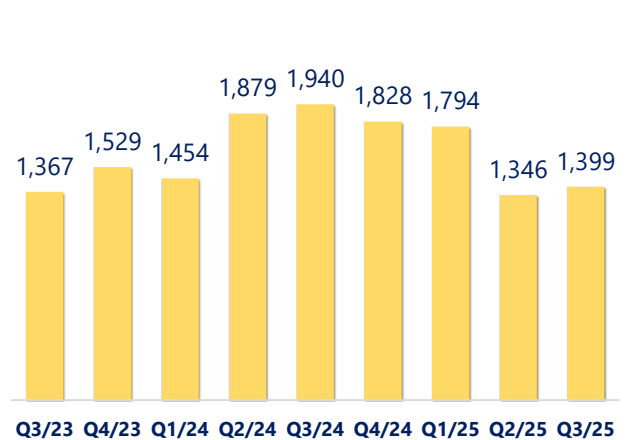
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,327	1,220	8.8%	3,971	3,944	0.7%
Giá vốn hàng bán	1,201	1,091	10.1%	3,563	3,507	1.6%
Lợi nhuận gộp	126	129	-2.4%	407	437	-6.8%
Doanh thu HĐTC	38.8	33.4	16.2%	230	220	4.7%
Chi phí TC	28.0	36.6	-23.5%	82.8	60.5	36.8%
Chi phí lãi vay	16.8	12.9	30.3%	47.6	39.3	21.2%
LN trong công ty LKLD	29.3	28.4	3.3%	52.7	137	-61.5%
Chi phí bán hàng	66.6	63.6	4.7%	192	191	0.3%
Chi phí QLDN	31.2	27.5	13.5%	91.3	107	-14.6%
LN thuần từ HĐKD	68.2	63.1	8.1%	324	435	-25.5%
Lợi nhuận khác	39.8	29.2	36.4%	39.1	29.5	32.2%
LN trước thuế	108	92.3	17.1%	363	465	-21.9%
Lợi nhuận sau thuế	92.3	79.1	16.6%	331	432	-23.5%
LNST của CĐ cty mẹ	72.6	60.0	20.9%	287	389	-26.1%

(Nguồn: fireant.vn)

